

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2021
“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Nhật Thành;

Ông Lê Văn Gân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Phượng Liên, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Thòn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 468/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lý Ngọc A, sinh năm 1994 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kinh, xã Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Kinh Xuôi, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Lý Ngọc A trình bày và yêu cầu: Năm 2017, anh và chị Nguyễn Thị Thùy L xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh và chị Thùy L sống chung với không có hạnh phúc, chị Thùy L ghen tuông vô cớ,

thường xuyên cự cãi, vợ chồng không có hạnh phúc nên anh và chị Thùy L đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Lý Hoàng Minh Th, sinh ngày 03/9/2018, hiện đang sống với anh.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là Lý Hoàng Minh Th, không yêu cầu chị Thùy L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên đối với chị Nguyễn Thị Thùy L là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ qua người thân, nhưng vắng mặt không có lý do nên không tiến hành được và Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lý Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thùy L đều vắng mặt, nhưng anh A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Anh A giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Thùy L; yêu cầu được nuôi con chung.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thùy L.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án “Tranh chấp về ly hôn, con chung” là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tuy nhiên Tòa án còn để vụ án kéo dài vi phạm Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xác minh của Tòa án thì mâu thuẫn giữa anh A với chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh A là có căn cứ.

Về con chung: Anh A và chị Thùy L có 01 con chung là cháu Lý Hoàng Minh Th, sinh ngày 03/9/2018, hiện đang sống với anh A, chị L không có ý kiến gì về con chung nên coi như chị L từ bỏ quyền nuôi con.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Điều 147, Điều 227, 228 Điều 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Về hôn nhân: Đề nghị cho anh Lý Ngọc A được ly hôn với Nguyễn Thị Thùy L;

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh Th, sinh ngày 03/9/2018, hiện đang sống với anh A cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng, do anh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét;

- Về án phí: Anh Lý Ngọc A phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy L cư trú tại ấp Kinh Xuôi, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh A vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; chị Thùy L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh A và chị Nguyễn Thị Thùy L.

[2] Về hôn nhân: Anh Lý Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thùy L tổ chức cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17/11/2017, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống theo anh A giữa anh với chị Thùy L xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng không dàn xếp được, nguyên nhân là do chị Thùy L ghen tuông, không tin tưởng anh từ đó anh với chị Thùy L sống ly thân vào tháng 11/2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên anh A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Thùy L.

Xét đơn khởi kiện của anh Lý Ngọc A về yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận.

Vì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã tổng đạt đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh A và các chứng cứ kèm theo cho chị Thùy L; thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải gửi cho chị Thùy L; chị Thùy L biết việc anh A yêu cầu ly hôn với chị Thùy L được Tòa án thụ lý, giải quyết. Tại biên bản tiếp xúc với ông Nguyễn Văn H (là cha ruột của chị Thùy L), ông H trình bày là sau ngày cưới chị L và anh A sống ở Sài Gòn, sau này chị L về nhà một mình, chị Thùy L và anh A đã sống ly thân một thời gian. Việc anh A làm đơn ly hôn ông có nghe chị Thùy L nói. Mặc dù biết được việc anh A làm đơn yêu cầu ly hôn và được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải nhưng chị Thùy L không đến, không tạo điều kiện gặp anh A để hàn gắn đoàn tụ. Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Nhưng đối với chị Thùy L không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không đến gặp anh A để bày tỏ, giải quyết mâu thuẫn, bất đồng nhằm hàn gắn, đoàn tụ với anh A. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh A với chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A.

[3] Về con chung: Anh A và chị Thùy L có 01 con chung là cháu Lý Hoàng Minh Th, sinh ngày 03/9/2018, hiện đang sống với anh A. Anh A yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, chị L không có ý kiến gì về con chung nên coi như chị L từ bỏ quyền nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu Lý Hoàng Minh Th cho anh A nuôi con chung sau khi ly hôn.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh A không yêu cầu chị Thùy L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lý Ngọc A trình bày không có, không yêu cầu; chị Thùy L không có ý kiến trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Lý Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 278, khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, các Điều 81, 82, 83 và của Luật hôn nhân và Gia đình. Căn cứ Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Ngọc A.

1. Về hôn nhân: Anh Lý Ngọc A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Hoàng Minh Th, sinh ngày 03/9/2018 cho anh Lý Ngọc A được tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Chị Thùy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh A không yêu cầu chị Thùy L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lý Ngọc A trình bày không có và chị Thùy L có ý kiến, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Lý Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004986 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thanh Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Hùng